

Kỹ thuật nuôi Vịt lấy trứng

1. Chọn vịt nuôi sinh sản

Chọn vịt lên giai đoạn sinh sản lúc 21 – 22 tuần tuổi. Thời điểm này tỷ lệ loại thải thấp hơn thời điểm chọn lên hậu bị. Loại thải những con không đạt tiêu chuẩn giống như bị bệnh, ngoại hình có khuyết tật... Vịt trống được chọn khắt khe hơn và ghép trống mái theo tỷ lệ 1 : 5,5 – 6. Khi sắp đẻ, vịt đã thay lông xong, bộ lông mượt trở lại. Nhìn bộ lông có thể đánh giá tương đối chính xác chất lượng nuôi dưỡng giai đoạn hậu bị.

2. Chuồng trại, ao hồ

– Chuồng nuôi vịt đẻ cũng có các kiểu chuồng như chuồng – sân – ao, chuồng sàn trên ao. Yêu cầu đối với chuồng nuôi là nền chuồng phải khô ráo, tránh chuột và các động vật khác phá ổ trứng. Tránh mưa nắng cho ổ đẻ.

– Ổ đẻ được để sát vách chuồng. Ổ đẻ phải làm phía trong chuồng để khi vịt từ ao lên, đi qua sân chơi vào chuồng đến ổ đẻ thì chân đã khô, không làm dơ ướt ổ đẻ. Có thể ngăn riêng cho khu vực ổ đẻ, sau 8 giờ sáng ngăn khu vực này lại để tránh vịt vào nằm trong ổ đẻ làm dơ ổ đẻ.

– Lót nền chuồng và ổ đẻ bằng rơm khô, cỏ khô, trấu. Đặc biệt chú ý lót ổ đẻ, phải thay thường xuyên để tránh ẩm ướt và mốc. Trong điều kiện ẩm ướt, nấm và vi khuẩn rất dễ phát triển. Ổ đẻ được làm bằng gỗ, tre, tấm cốt,... thành từng ô có kích thước 40x60x40 cm (Xem hình 1). Tính trung bình, mỗi ô cho 4 – 6 con mái đẻ.

– Nếu làm chuồng sàn trên ao cá, trước hết chúng ta lót sàn ở chỗ đặt ổ đẻ bằng tấm cát-tăng, cốt... rồi mới đặt ổ đẻ lên, nhằm tránh cho rơm, trấu rơi xuống ao.

– Ao nuôi vịt đẻ có độ sâu 1,2 mét trở lên. Nước phải được thay sạch sẽ để đảm bảo tỷ lệ đẻ và tỷ lệ phôi. Cần chú ý cầu ao, với độ nghiêng không quá 25 độ và mặt cầu không trơn trượt, không gồ ghề để tránh đập vỡ buồng trứng.

3. Mật độ nuôi

Mật độ tốt nhất để nuôi từ 2 – 3 con/m² nền chuồng.

4. Quản lý chăm sóc

a) Thức ăn, nước uống

– Thức ăn cho vịt đẻ nuôi nhốt có hai dạng phổ biến sau, tùy điều kiện kinh tế và tính toán hiệu quả theo giá cả thị trường mà chọn loại hình đầu tư thức ăn cho phù hợp.

– Nuôi vịt đẻ hoàn toàn bằng thức ăn hỗn hợp (thức ăn viên). Dùng thức ăn viên có chi phí thức ăn tương đối cao, nhưng bù lại là sự thuận tiện, dễ sử dụng, chủ động về số lượng, theo dõi mức ăn hằng ngày dễ dàng,... Trên thị trường hiện nay có nhiều loại thức ăn cho vịt đẻ. Không được nhầm lẫn thức ăn vịt đẻ hướng trứng (thường có tỷ lệ protein thấp hơn) với thức ăn cho vịt đẻ hướng thịt cao sản này. Tránh thay đổi liên tục loại thức ăn, như vậy sẽ ảnh hưởng đến năng suất vịt

đẻ. Điều quan trọng là nguồn thức ăn phải ổn định về chất lượng, nguyên liệu đầu vào sản xuất thức ăn phải đảm bảo chất lượng và vệ sinh.

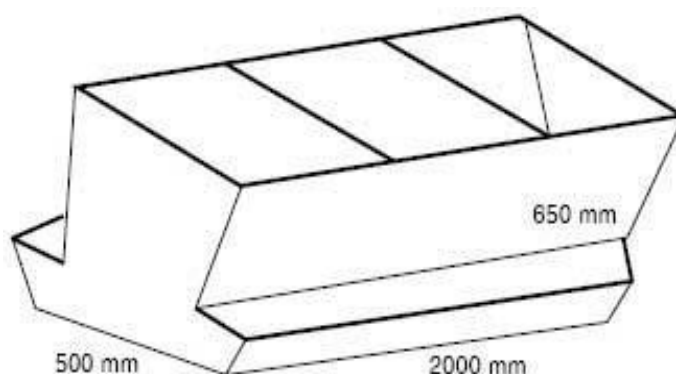
– Một phương thức khác hiện nay nhiều hộ nuôi vịt đẻ CV Super-M2 cải tiến áp dụng khá hiệu quả là kết hợp thức ăn viên hỗn hợp và nguồn thức ăn tự nhiên như ốc tươi, còng tươi và lúa. Chúng tôi khuyến cáo không nên thay toàn bộ thức ăn hỗn hợp bằng thức ăn tự nhiên, vì nguồn thức ăn tự nhiên thay đổi theo mùa vụ, con nước nên không thể chủ động về số lượng, chất lượng. Chỉ nên dùng theo công thức 70 – 80% thức ăn viên cùng 20 – 30% được thay bằng hỗn hợp lúa, ốc tươi, còng tươi. Cứ 1 kg thức ăn viên vịt đẻ được thay bằng 1,1 – 1,2 kg lúa kết hợp cùng 0,8 – 0,9 kg ốc tươi. Nếu dùng còng tươi, do giá còng đắt (3.500 – 4.000 đồng/kg so với ốc bươu vàng chỉ 700 – 1.200 đồng/kg), nên lượng còng tươi dùng ít hơn, khoảng 20 – 30 gam/con/ngày.

Tỷ lệ vật chất khô và prôtêin thô của lúa và một số môi tươi

Loại thức ăn	Vật chất khô (%)	Prôtêin thô (%)
Lúa	87,7	6,56
Còng tươi	25,5	11,99
Đầu tôm tươi hấp	26,4	11,38
Ốc bươu vàng	26,2	8,44

– Vịt đẻ cho ăn 2 bữa/ngày. Cho vịt ăn vào lúc trời mát. – Sử dụng máng ăn bằng gỗ, tôn hay nia mạ, chậu. Một máng ăn bằng gỗ hay tôn có chiều dài 2 mét đủ cho 70 – 100 con. Tránh để thức ăn ngoài mưa, nắng để bảo vệ chất lượng thức ăn. Những ngày nắng nóng, lượng thức ăn tiêu thụ giảm nhiều thì cần phải bổ sung thêm các chế phẩm bổ sung axit-amin và chất điện giải.

– Cần có đủ nước uống cho vịt đẻ. Nhu cầu lượng nước uống hằng ngày bằng 3 – 4 lần lượng thức ăn tinh. Trước khi thả vịt xuống ao phải cho vịt uống no nước ngọt. Có thể dùng máng uống tự chế bằng tôn, chậu sành hay máng uống tự động (công ty CP có bán trên thị trường máng uống tự động bằng nhựa).



b) Chế độ chiếu sáng

Thời gian chiếu sáng quy định là 17 giờ/ngày. Ngoài chiếu sáng tự nhiên khoảng 12 – 14 giờ, phải chiếu sáng nhân tạo bổ sung 3 – 5 giờ/ngày. Công suất chiếu sáng là 3 – 5 W/m² nền chuồng (treo bóng đèn tròn 75W cách mặt nền chuồng 2 – 2,5 mét). Chiếu sáng hợp lý sẽ kích thích đẻ trứng và đảm bảo chất lượng trứng giống cao.

c) Thu gom và bảo quản trứng

– Vịt đẻ tập trung vào 2 – 4 giờ sáng, nhưng có thể đẻ muộn đến 8 – 9 giờ sáng. Nên nhặt trứng làm 2 – 3 lần để trứng được sạch sẽ và tránh dập vỡ. Trứng sau khi nhặt xong cần chọn ngay những quả đủ tiêu chuẩn giống để bảo quản. Trứng dư bản có thể rửa bằng dung dịch có chứa chlorin theo nồng độ 1.250 ppm. Cứ 10 lít nước ấm pha 50 gam chất có chứa 25% chlorin. Hãng Cherry Valley đưa ra quy định nhiệt độ nước trong quá trình rửa trứng là 37 độ C. Tuyệt đối không được rửa trứng bằng nước lã, nước dơ, vì như vậy vi trùng dễ xâm nhập làm thối trứng.

– Trứng đựng vào khay, cần xé và bảo quản nơi khô mát. Nếu có phòng lạnh bảo quản ở nhiệt độ 18 – 20 độ C thì càng tốt. Trứng giống bảo quản 3 – 5 ngày, tối đa 7 ngày phải đưa ấp. Nếu để lâu hơn thì tỷ lệ chết phôi trong quá trình ấp sẽ tăng.

– Nếu nuôi đúng kỹ thuật, vịt bắt đầu đẻ trứng lúc 24 tuần tuổi. Sau đây chúng tôi xin nêu một trường hợp để tham khảo, với sản lượng trứng bình quân 203 quả/mái/42 tuần đẻ. Qua đồ thị tham khảo này, người chăn nuôi có thể theo dõi, kiểm tra đàn vịt đẻ của mình. Trong thực tế không thể hoàn toàn đạt được một đồ thị đẻ trứng lý tưởng, nhưng nếu tỷ lệ đẻ dao động quá lớn (10% trở lên) là không tốt, cần phải kiểm tra lại ngay các khâu nuôi dưỡng.

Sản lượng trứng và tỷ lệ đẻ trứng qua các tuần đẻ

Tuần đẻ	Quả/mái	% đẻ	Tuần đẻ	Quả/mái	% đẻ
1	0,5	7,14	22	5,4	77,14
2	1,3	18,57	23	5,4	77,14
3	2,3	32,86	24	5,2	74,29
4	3,7	52,86	25	5,2	74,29
5	4,8	68,57	26	5,1	72,86
6	5,2	74,29	27	5,1	72,86
7	5,5	78,57	28	4,9	70,00
8	5,8	82,86	29	4,9	70,00
9	6	85,71	30	4,8	68,57
10	6,3	90,00	31	4,8	68,57
11	6,3	90,00	32	4,6	65,71
12	6,2	88,57	33	4,6	65,71
13	6,2	88,57	34	4,4	62,86
14	6	85,71	35	4,4	62,86
15	6	85,71	36	4,2	60,00
16	5,8	82,86	37	4,2	60,00
17	5,8	82,86	38	4,1	58,57
18	5,6	80,0	39	4,1	58,57
19	5,6	80,0	40	4	57,14
20	5,5	78,57	41	4	57,14
21	5,5	78,57	42	3,8	54,29

d) Tiêm ngừa bệnh

– Đối với vịt, dịch tả vịt là bệnh bắt buộc phải chích ngừa. Hiện nay, trên thị trường có một số loại vắc xin được sản xuất trong và ngoài nước. Trại vịt giống VIGOVA nhiều năm qua sử dụng vắc xin của công ty thuốc thú y TW2, TP. Hồ Chí Minh. Loại vắc xin này dễ sử dụng, hiệu quả cao và giá rẻ. Pha vắc-xin với nước sinh lý và chích dưới da cổ hay bắp đùi.

– Lịch chích ngừa cho vịt bố mẹ như sau:

+ 18 ngày tuổi: 0,5 cc/con.

+ 8 – 9 tuần tuổi (sau khi chọn vịt hậu bị): 1 cc/con.

+ 21 tuần tuổi: 1 cc/con.

* **Lưu ý:** Những nơi có nguy cơ bệnh cao, có thể chích nhắc lại vào giữa chu kỳ đẻ trứng (sau 6 – 7 tháng đẻ), nhưng phải thận trọng vì có thể làm giảm tỷ lệ đẻ.